



# **Tài liệu hướng dẫn bộ lệnh điều kiện trong giao dịch chứng khoán phái sinh tại KBSV**

**Tháng 10 năm 2019**

## Mục lục

|                                                                       |           |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. Trạng thái và những điểm lưu ý của lệnh điều kiện phái sinh</b> | <b>4</b>  |
| <b>1. Trạng thái lệnh điều kiện phái sinh</b>                         | <b>4</b>  |
| <b>2. Hủy/Sửa lệnh:</b>                                               | <b>4</b>  |
| <b>3. Lưu ý:</b>                                                      | <b>5</b>  |
| <b>II. Các loại lệnh điều kiện theo xu hướng thị trường</b>           | <b>5</b>  |
| <b>1. Stop Up (Thị trường xu hướng tăng)</b>                          | <b>5</b>  |
| <b>1.1. Khái niệm:</b>                                                | <b>5</b>  |
| <b>1.2. Mục đích:</b>                                                 | <b>5</b>  |
| <b>1.3. Ví dụ:</b>                                                    | <b>5</b>  |
| 1.4. Giao diện đặt lệnh                                               | 7         |
| <b>2. Stop Down (Thị trường xu hướng giảm)</b>                        | <b>7</b>  |
| <b>2.1 Khái niệm:</b>                                                 | <b>7</b>  |
| <b>2.2 Mục đích:</b>                                                  | <b>7</b>  |
| <b>2.3 Ví dụ:</b>                                                     | <b>7</b>  |
| 2.4 Giao diện đặt lệnh                                                | 9         |
| <b>3. Trailing Buy (Lệnh Mua xu hướng)</b>                            | <b>9</b>  |
| <b>3.1 Khái niệm:</b>                                                 | <b>9</b>  |
| <b>3.1 Mục đích:</b>                                                  | <b>9</b>  |
| <b>3.2 Điều kiện kích hoạt lệnh:</b>                                  | <b>9</b>  |
| <b>3.3 Ví Dụ:</b>                                                     | <b>10</b> |
| 3.4 Giao diện đặt lệnh                                                | 12        |
| <b>4. Trailing Sell (Lệnh Bán xu hướng)</b>                           | <b>12</b> |
| <b>4.1 Khái niệm:</b>                                                 | <b>12</b> |
| <b>4.2 Mục đích:</b>                                                  | <b>13</b> |
| <b>4.3 Điều kiện kích hoạt lệnh:</b>                                  | <b>13</b> |
| <b>4.4 Ví Dụ:</b>                                                     | <b>13</b> |
| 4.5 Giao diện đặt lệnh:                                               | 15        |
| <b>5. OCO (Lệnh đặt và hủy liên hoàn – One Cancels Other)</b>         | <b>16</b> |
| <b>5.1 Khái niệm:</b>                                                 | <b>16</b> |
| <b>5.2 Mục đích:</b>                                                  | <b>16</b> |

|                               |    |
|-------------------------------|----|
| <b>5.3 Ví Dụ:</b>             | 16 |
| 5.4 Giao diện đặt lệnh        | 19 |
| 6. Bull & Bear                | 19 |
| <b>6.1 Khái niệm:</b>         | 19 |
| <b>6.2 Mục đích:</b>          | 19 |
| <b>6.3 Ví dụ:</b>             | 19 |
| <b>6.4 Giao diện đặt lệnh</b> | 22 |

# I. Trạng thái và những điểm lưu ý của lệnh điều kiện phái sinh

## 1. Trạng thái lệnh điều kiện phái sinh

- **“Chờ kích hoạt”:**
  - ✓ Lệnh xu hướng thị trường: chưa thỏa mãn các điều kiện để kích hoạt lệnh.
  - ✓ Lệnh OCO: chỉ được kích hoạt khi xuất hiện 1 trong 2 tín hiệu sau: lệnh giới hạn khớp (1 phần hoặc khớp hết); hoặc lệnh stop được kích hoạt
  - ✓ Lệnh Bull & Bear: có lệnh giới hạn ban đầu chưa khớp
- **“Từ chối”:**
  - ✓ Lệnh xu hướng thị trường: lệnh được kích hoạt nhưng không thỏa mãn điều kiện (KL Mua/Bán tối đa, trạng thái TK, mã HĐTL) và sẽ tự động giải tỏa lệnh.
  - ✓ Lệnh OCO: lệnh giới hạn hoặc lệnh stop được kích hoạt nhưng không thỏa mãn điều kiện hoặc lệnh giới hạn bị Sở từ chối
  - ✓ Lệnh Bull & Bear: có lệnh giới hạn ban đầu không thỏa mãn các điều kiện hoặc lệnh giới hạn bị Sở từ chối.
- **“Đã kích hoạt”:**
  - ✓ Lệnh xu hướng thị trường & lệnh OCO: lệnh được kích hoạt khi thỏa mãn các điều kiện (giá dừng, KL Mua/Bán tối đa, trạng thái TK, mã HĐTL) và sinh được lệnh con đẩy vào hệ thống.
  - ✓ Lệnh Bull & Bear: được kích hoạt khi lệnh giới hạn có tín hiệu khớp
- **“Đã hủy”:**
  - ✓ Lệnh xu hướng thị trường: Lệnh chưa được kích hoạt và user hủy lệnh gốc
  - ✓ Lệnh OCO: Lệnh giới hạn hủy/sửa
  - ✓ Lệnh Bull & Bear: lệnh giới hạn Hủy/Sửa
- **“Hết hiệu lực”:** Cuối ngày lệnh chưa được kích hoạt sẽ được giải tỏa

## 2. Hủy/Sửa lệnh:

- Lệnh xu hướng thị trường:
  - ✓ Trường hợp lệnh dừng ở trạng thái “Chưa kích hoạt”, cho phép Hủy lệnh, trạng thái lệnh dừng “Đã hủy”
  - ✓ Trường hợp lệnh ở trạng thái “Đã kích hoạt”, thì đi hủy các lệnh con
  - ✓ Không cho phép sửa lệnh gốc
- Lệnh OCO:
  - ✓ Không cho phép Hủy/Sửa lệnh OCO, muốn thực hiện Hủy/Sửa thì vào lệnh thông thường tương ứng để thực hiện.

[>>Quay lên đầu trang](#)

- ✓ Không hiển thị lệnh dừng của lệnh OCO sinh ra, vì vậy lệnh dừng không được Hủy.
- Lệnh Bull & Bear: Không cho phép Hủy lệnh Bull & Bear, muốn thực hiện Hủy thì vào lệnh thông thường để thực hiện.

### **3. Lưu ý:**

- Lệnh xu hướng thị trường: Lệnh chỉ xử lý kích hoạt cuối phiên ATO và phiên LO, không xử lý kích hoạt lệnh trong phiên ATC.
- Lệnh OCO chỉ được kích hoạt khi xuất hiện 1 trong 2 tín hiệu sau: lệnh giới hạn khớp (1 phần hoặc khớp hết); hoặc lệnh stop được kích hoạt
- Lệnh Bull & Bear: Sau khi lệnh giới hạn được đẩy vào hệ thống, theo dõi tín hiệu Hủy/Sửa lệnh giới hạn để sinh yêu cầu hủy lệnh Bull & Bear, theo dõi tín hiệu Khớp lệnh để sinh ra các cặp OCO tương ứng với giá đặt và giá dừng theo mức kỳ vọng
- Lệnh dừng chỉ được kích hoạt 1 lần trong ngày
- Lệnh dừng chỉ có hiệu lực trong ngày

## **II. Các loại lệnh điều kiện theo xu hướng thị trường**

### **1. Stop Up (Thị trường xu hướng tăng)**

#### **1.1. Khái niệm:**

Là lệnh dừng khi thị trường có xu thế tăng, lệnh được kích hoạt đẩy vào thị trường ở một mức giá được xác định trước khi thị trường tăng đến hoặc vượt qua giá dừng (Stop Price)

- ✓ Stop Price: khi giá trị tường chạm đến hoặc vượt ngưỡng mức giá dừng (Stop price) đã cài đặt, lệnh Stop Up sẽ được kích hoạt để đẩy vào hệ thống với giá giới hạn (Limit price)
- ✓ Limit price: là giá đặt sau khi điều kiện (Stop price) được kích hoạt

#### **1.2. Mục đích:**

- ✓ **Bán:** chốt lãi tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Mua (Long)
- ✓ **Mua:** dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Bán (Short)
- ✓ **Mở mới vị thế:** Mua hoặc Bán khi giá thị trường vượt qua ngưỡng chặn (giá chặn)

#### **1.3. Ví dụ:**

#### **Ví dụ 1: Bán chốt lãi tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Mua**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Mua 1 HĐLT mã VN30F1808 tại mức giá vốn = 910 = giá thị trường. Nhà đầu tư nhận thấy thị trường đang có xu hướng tăng và cần chốt lãi khi thị trường đạt 921 nên đặt 1 lệnh điều kiện Stop Up: Bán 1 HĐTL VN30F1808 với giá 920 và giá kích hoạt là 921, giá thị trường biến đổi như sau:

[>>Quay lên đầu trang](#)

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 910 | 912 | 909 | 918 | 921 |
| Giá dừng       | 921 | 921 | 921 | 921 | 921 |
| Giá giới hạn   | 920 | 920 | 920 | 920 | 920 |

Như vậy, đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường = giá dừng thì lệnh Bán LO: 1 HĐTL VN30F1808 – giá 920 sẽ được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.

### **Ví dụ 2: Mua dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Bán**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Bán 1 HĐTL mã VN30F1808 tại mức giá vốn bằng 910 bằng giá thị trường. Nhà đầu tư nhận thấy thị trường đang có xu hướng tăng và cần cắt lỗ khi thị trường đạt 920 nên đặt 1 lệnh điều kiện Stop Up: Mua 1 HĐTL VN30F1808 với giá 921 và giá kích hoạt là 920, giá thị trường biến đổi như sau:

Như vậy, đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường = giá dừng thì lệnh Mua LO: 1 HĐTL VN30F1808 – giá

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 910 | 912 | 915 | 918 | 920 |
| Giá dừng       | 920 | 920 | 920 | 920 | 920 |
| Giá giới hạn   | 921 | 921 | 921 | 921 | 921 |

921 sẽ được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.

### **Ví dụ 3: Mở vị thế Mua hoặc Bán khi giá thị trường vượt qua ngưỡng chặn**

Giá thị trường của mã VN30F1808 đang là 920, nhà đầu tư nhận thấy thị trường sẽ tăng mạnh nếu vượt qua ngưỡng kháng cự 925 nên đặt lệnh điều kiện Stop Up – Mua với giá giới hạn 926 và giá chặn là 925, giá thị trường biến đổi trong phiên như sau:

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 920 | 918 | 922 | 924 | 926 |
| Giá dừng       | 925 | 925 | 925 | 925 | 925 |
| Giá giới hạn   | 926 | 926 | 926 | 926 | 926 |

Như vậy, đến thời điểm 5 giá thị trường vượt ngưỡng giá dừng thì lệnh Mua LO: với giá 926 được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.

[>>Quay lên đầu trang](#)

## 1.4. Giao diện đặt lệnh

Kênh Trading Online

| Lệnh giới hạn                   | Lệnh thị trường                 | Stop Up | Xác thực |
|---------------------------------|---------------------------------|---------|----------|
| <b>Mua</b> VN30F1910 0          | <b>Bán</b> VN30F1910 0          |         |          |
| Giá stop: <input type="text"/>  | Giá stop: <input type="text"/>  |         |          |
| Giá limit: <input type="text"/> | Giá limit: <input type="text"/> |         |          |
| Số lượng: <input type="text"/>  | Số lượng: <input type="text"/>  |         |          |
| 25% 50% 75% 100%                | 25% 50% 75% 100%                |         |          |
| (F2) <b>Mua VN30F1910</b>       | <b>Bán VN30F1910</b> (F7)       |         |          |

Kênh App Trading

| MUA                 | BÁN      |     |      |
|---------------------|----------|-----|------|
| <b>Trailing Buy</b> |          |     |      |
| Mua VN30F1910 0     |          |     |      |
| -                   | Biên độ  | +   |      |
| -                   | Bước giá | +   |      |
| -                   | Số lượng | +   |      |
| 25%                 | 50%      | 75% | 100% |
| <b>MUA</b>          |          |     |      |

## 2. Stop Down (Thị trường xu hướng giảm)

### 2.1 Khái niệm:

Lệnh dừng dùng khi thị trường có xu thế giảm, lệnh được kích hoạt đẩy vào thị trường ở một mức giá được xác định trước, khi thị trường giảm đến hoặc nhỏ hơn giá dừng.

- ✓ Giá dừng (Stop price): là mức giá khi mức giá hiện tại (giá khớp gần nhất) chạm đến hoặc nhỏ hơn ngưỡng mức giá dừng đã cài đặt, lệnh Stop Down sẽ được kích hoạt để đẩy vào hệ thống với giá giới hạn.
- ✓ Giá giới hạn (Limit price) là giá đặt được sử dụng sau khi điều kiện (Stop price) được kích hoạt

### 2.2 Mục đích:

- ✓ **Mua** chốt lãi tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Bán (Short)
- ✓ **Bán** dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Mua (Long)
- ✓ **Mở mới vị thế:** Mua hoặc Bán khi giá thị trường nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng giá chặn.

### 2.3 Ví dụ:

#### Ví dụ 1: Mua chốt lãi tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Bán

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Bán 1 HĐLT mã VN30F1808 tại mức giá vốn = 910 = giá thị trường. Nhà đầu tư nhận thấy thị trường đang có xu hướng giảm và cần chốt lãi khi thị trường đạt 900 nên đặt 1 lệnh điều kiện Stop Down: Mua 1 HĐLT VN30F1808 với giá 901 và giá kích hoạt là 900, giá thị trường biến đổi như sau:

[>>Quay lên đầu trang](#)

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 910 | 918 | 920 | 910 | 900 |
| Giá dừng       | 900 | 900 | 900 | 900 | 900 |
| Giá giới hạn   | 901 | 901 | 901 | 901 | 901 |

**Như vậy, đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường = giá dừng thì lệnh Mua LO: 1 HĐTL VN30F1808**  
– giá 901 sẽ được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.

### **Ví dụ 2: Bán dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Mua**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Mua 1 HĐTL mã VN30F1808 tại mức giá vốn = 910 = giá thị trường. Nhà đầu tư nhận thấy thị trường đang có xu hướng giảm và cần cắt lỗ khi thị trường đạt 900 nên đặt 1 lệnh điều kiện Stop Down: Bán 1 HĐTL VN30F1808 với giá 899 và giá kích hoạt là 900, giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 910 | 918 | 920 | 910 | 900 |
| Giá dừng       | 900 | 900 | 900 | 900 | 900 |
| Giá giới hạn   | 899 | 899 | 899 | 899 | 899 |

**Như vậy, đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường = giá dừng thì lệnh Bán LO: 1 HĐTL VN30F1808**  
– giá 899 sẽ được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.

### **Ví dụ 3: Mở vị thế Mua hoặc Bán khi giá thị trường nhỏ hơn ngưỡng giá chặn**

Giá thị trường của mã VN30F1808 đang là 920, nhà đầu tư nhận thấy thị trường sẽ giảm qua ngưỡng kháng cự nên đặt lệnh điều kiện Stop Down – Bán với giá giới hạn 909 và giá chặn là 910, giá thị trường biến đổi trong phiên như sau:

| Thời điểm      | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   |
|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường | 920 | 915 | 918 | 916 | 910 |
| Giá dừng       | 910 | 910 | 910 | 910 | 910 |
| Giá giới hạn   | 909 | 909 | 909 | 909 | 909 |

**Như vậy, đến thời điểm 5 giá thị = giá dừng thì lệnh Bán LO: với giá 909 được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch.**

[\*>>Quay lên đầu trang\*](#)



## 2.4 Giao diện đặt lệnh

Kênh Trading Online

| Lệnh giới hạn      | Lệnh thị trường    | Stop Down | Xác thực |
|--------------------|--------------------|-----------|----------|
| Mua VN30F1910 0    | Bán VN30F1910 0    |           |          |
| Giá stop:          | Giá stop:          |           |          |
| Giá limit:         | Giá limit:         |           |          |
| Số lượng:          | Số lượng:          |           |          |
| 25% 50% 75% 100%   | 25% 50% 75% 100%   |           |          |
| (F2) Mua VN30F1910 | Bán VN30F1910 (F7) |           |          |

Kênh App Trading

| MUA           | BÁN          |
|---------------|--------------|
| Stop Down     |              |
| Mua VN30F1910 | 0            |
| -             | Giá limit    |
| -             | Giá stop     |
| -             | Số lượng     |
| 25%           | 50% 75% 100% |
| MUA           |              |

## 3. Trailing Buy (Lệnh Mua xu hướng)

### 3.1 Khái niệm:

Là lệnh Mua với giá Mua bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt được giá Mua tốt nhất. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng để đảm bảo không vượt quá biên độ giá; khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt giữ nguyên. Khi giá thị trường vượt qua ( $\geq$ ) giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt.

- ✓ Trailing amount (biên độ giá kích hoạt điều chỉnh): Là điểm chênh lệnh của giá thị trường tại thời điểm hiện tại và giá kích hoạt mua.
- ✓ Limit offset (bước giá điều chỉnh): là bước giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Tại thời điểm giá TT  $\geq$  giá kích hoạt thì đẩy 1 lệnh LO với giá đặt = giá TT + bước giá điều chỉnh vào hệ thống. Bước giá  $\geq 0$  và chẵn theo giá quy định của hệ thống.

### 3.1 Mục đích:

- ✓ **Mua chốt lãi** tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Bán (Short)
- ✓ **Mua dừng lỗ** tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Bán (Short)
- ✓ **Mở mới vị thế** Mua với giá mua tối ưu để giảm thiểu chi phí (Long)

### 3.2 Điều kiện kích hoạt lệnh:

- ✓ Giá kích hoạt thời điểm ban đầu:  $f(0) = P(0) + D$
- ✓ Giá kích hoạt:  $f(x) = \min[f(x-1); P + D]$

[>>Quay lên đầu trang](#)

- ✓ Điều kiện kích hoạt:  $f(x) \leq P$ , hay  $MIN[f(x-1); P + D] - P \leq 0$

**Trong đó:**

- $f(x)$ : là giá kích hoạt lệnh
- $f(x-1)$ : là giá kích hoạt ở bước trước đó
- $P$ : là giá thị trường tại thời điểm tính giá kích hoạt, tại thời điểm đầu phiên giao dịch giá thị trường  $P(0)$  bằng giá tham chiếu
- $D$ : là biên độ tính giá kích hoạt = giá trị nhập vào (1, 2, 3, ...)

### 3.3 Ví Du:

**Ví dụ 1: Mua chốt lãi tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Bán**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế **Bán** 1 HĐLT mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 905. Nhà đầu tư không có thời gian theo dõi thị trường và cần chốt lãi vị thế bán đang có nên đặt 1 lệnh điều kiện Trailing Buy: Mua 1 HĐTL VN30F1809 với biên độ giá kích hoạt  $D = 2$  và bước giá điều chỉnh = 0.2, giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm              | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( $P$ ) | 904 | 900 | 901 | 900 | 902 |
| $D$                    | 2   | 2   | 2   | 2   | 2   |
| $f(x)$                 | 906 | 902 | 902 | 902 | 902 |

**Dựa trên đồ thị:**

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 904$ 
  - Giá kích hoạt ban đầu:  $f(0) = P(0) + D = 904 + 2 = 906$
- Thời điểm 1, giá thị trường giảm:  $P(1) = 900$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = MIN[f(x-1); P + D] = MIN[f(0); P(1) + D] = MIN(906; 900 + 2) = 902$
- Thời điểm 2, giá thị trường tăng:  $P(2) = 901$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = MIN[f(1); P(2) + D] = MIN(902; 903) = 902$
- Thời điểm 3, giá thị trường giảm:  $P(3) = 900$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = MIN[f(x-1); P + D] = MIN[f(2); P(3) + D] = MIN(902; 900 + 2) = 902$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường chạm giá kích hoạt:  $P(4) = 902 = f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Buy được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Mua LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh =  $P(4) + 0.2 = 902 + 0.2 = 902.2$  vào hệ thống

[>>Quay lên đầu trang](#)

### **Ví dụ 2: Mua dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Bán**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế **Bán** 1 HĐTL mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 905. Nhà đầu tư không có thời gian theo dõi thị trường và cần chốt lãi vị thế Bán đang có nên đặt 1 lệnh điều kiện Trailing Buy: Mua 1 HĐTL VN30F1809 với biên độ giá kích hoạt  $D = 3$  và bước giá điều chỉnh = 0.1, giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm              | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( $P$ ) | 910 | 907 | 909 | 906 | 911 |
| $D$                    | 3   | 3   | 3   | 3   | 3   |
| $f(x)$                 | 913 | 910 | 910 | 909 | 909 |

#### **Dựa trên đồ thị:**

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 910$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(0) = P(0) + D = 910 + 3 = 913$
- Thời điểm 1, giá thị trường giảm:  $P(1) = 907$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = \min[f(x-1); P + D] = \min[f(0); P(1) + D] = \min(913; 907 + 3) = 910$
- Thời điểm 2, giá thị trường tăng:  $P(2) = 909$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = \min[f(x-1); P + D] = \min[f(1); P(2) + D] = \min(910; 909 + 3) = 910$
- Thời điểm 3, giá thị trường giảm:  $P(3) = 906$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = \min[f(x-1); P + D] = \min[f(2); P(3) + D] = \min(910; 906 + 3) = 909$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường tăng vượt giá kích hoạt:  $P(4) = 911 > f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Buy được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Mua LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh  $= P(4) + 0.1 = 911 + 0.1 = 911.1$  vào hệ thống

### **Ví dụ 3: Mở vị thế Mua với mức giá tối ưu**

Giá thị trường của mã VN30F1809 đang là 920, nhà đầu tư thấy thị trường sẽ tạo được những điểm đáy nhẹ nên đầu tư mua 1 HĐTL VN30F1809 với mức giá tối ưu nên đặt lệnh điều kiện Trailing Buy – Mua với biên độ giá kích hoạt  $D = 4$  và bước giá điều chỉnh = 0.1, giá thị trường biến đổi trong phiên như sau:

| Thời điểm              | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( $P$ ) | 920 | 915 | 918 | 914 | 918 |
| $D$                    | 4   | 4   | 4   | 4   | 4   |
| $f(x)$                 | 924 | 919 | 919 | 918 | 918 |

#### **Dựa trên đồ thị:**

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 920$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(0) = P(0) + D = 920 + 4 = 924$

[>>Quay lên đầu trang](#)

- Thời điểm 1, giá thị trường giảm:  $P(1) = 915$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = \min[(f(x-1); P + D] = \min[f(0); P(1) + D] = \min(924; 915 + 4) = 919$
- Thời điểm 2, giá thị trường tăng:  $P(2) = 918$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = \min[(f(x-1); P + D] = \min[f(1); P(2) + D] = \min(919; 918 + 4) = 919$
- Thời điểm 3, giá thị trường giảm:  $P(3) = 914$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = \min[(f(x-1); P + D] = \min[f(2); P(3) + D] = \min(919; 914 + 4) = 918$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường chạm giá kích hoạt:  $P(4) = 918 = f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Buy được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Mua LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh  $= P(4) + 0.1 = 918 + 0.1 = 918.1$  vào hệ thống

### 3.4 Giao diện đặt lệnh

Kênh Trading Online

| Lệnh giới hạn                                                                                                                                | Lệnh thị trường                                                                                                                              | Trailing Buy | Xác thực |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------|
| Mua VN30F1910 0                                                                                                                              | Bán VN30F1910 0                                                                                                                              |              |          |
| Biên độ: <input type="text"/>                                                                                                                | Biên độ: <input type="text"/>                                                                                                                |              |          |
| Bước giá: 0.0                                                                                                                                | Bước giá: 0.0                                                                                                                                |              |          |
| Số lượng: <input type="text"/>                                                                                                               | Số lượng: <input type="text"/>                                                                                                               |              |          |
| <input type="button" value="25%"/> <input type="button" value="50%"/> <input type="button" value="75%"/> <input type="button" value="100%"/> | <input type="button" value="25%"/> <input type="button" value="50%"/> <input type="button" value="75%"/> <input type="button" value="100%"/> |              |          |
| (F2) Mua VN30F1910                                                                                                                           | Bán VN30F1910 (F7)                                                                                                                           |              |          |

Kênh App Trading

| MUA                                | BÁN                                |                                    |                                     |
|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|
| Trailing Buy                       |                                    |                                    |                                     |
| Mua VN30F1910 0                    |                                    |                                    |                                     |
| -                                  | Biên độ                            | +                                  |                                     |
| -                                  | Bước giá                           | +                                  |                                     |
| -                                  | Số lượng                           | +                                  |                                     |
| <input type="button" value="25%"/> | <input type="button" value="50%"/> | <input type="button" value="75%"/> | <input type="button" value="100%"/> |
| MUA                                |                                    |                                    |                                     |

## 4. Trailing Sell (Lệnh Bán xu hướng)

### 4.1 Khái niệm:

Là lệnh Bán giá Bán bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt được giá Bán tốt nhất. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng để đảm bảo không vượt quá biên độ giá; khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt giữ nguyên. Khi giá thị trường vượt dưới ngưỡng ( $\leq$ ) giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt.

- ✓ Trailing amount (biên độ giá điều chỉnh): là chênh lệch giữa giá thị trường tại thời điểm hiện tại và giá kích hoạt bán.
- ✓ Limit offset (Bước giá): là giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Tại thời điểm giá TT  $\leq$  giá kích hoạt thì đẩy 1 lệnh LO với giá đặt = giá TT - bước giá điều chỉnh vào hệ thống. Bước giá  $\geq 0$  và chẵn theo giá quy định của hệ thống.

[>>Quay lên đầu trang](#)

## 4.2 Mục đích:

- ✓ **Bán chốt lãi** tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Mua (Long)
- ✓ **Bán dừng lỗ** tự động khi nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế Mua (Long)
- ✓ **Mở mới vị thế Bán** với giá bán tối ưu để giảm thiểu chi phí (Short)

## 4.3 Điều kiện kích hoạt lệnh:

- ✓ Giá kích hoạt thời điểm ban đầu:  $f(0) = P(0) - D$
- ✓ Giá kích hoạt:  $f(x) = \text{MAX}[f(x-1), P - D]$
- ✓ Điều kiện kích hoạt:  $f(x) \geq P$ , hay  $\text{MAX}[f(x-1), P - D] - P \geq 0$

**Trong đó:**

- $f(x)$ : là giá kích hoạt lệnh
- $f(x-1)$ : là giá kích hoạt ở bước trước đó
- $P$ : là giá thị trường tại thời điểm tính giá kích hoạt, tại thời điểm đầu phiên giao dịch giá thị trường  $P(0)$  bằng giá tham chiếu
- $D$ : là biên độ tính giá kích hoạt = giá trị nhập vào (1, 2, 3, ...)

## 4.4 Ví Du:

### Ví dụ 1: Bán chốt lãi tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Mua

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế **Mua** 1 HDTL mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 905. Nhà đầu tư không có thời gian theo dõi thị trường và cần chốt lãi vị thế Mua đang có nên đặt 1 lệnh điều kiện Trailing Sell: Bán 1 HDTL VN30F1809 với biên độ giá kích hoạt  $D = 3$  và bước giá điều chỉnh = 0.1, giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm              | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( $P$ ) | 908 | 910 | 909 | 914 | 911 |
| $D$                    | 3   | 3   | 3   | 3   | 3   |
| $f(x)$                 | 905 | 907 | 907 | 911 | 911 |

### Dựa trên đồ thị:

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 908$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(0) = P(0) - D = 908 - 3 = 905$

[>>Quay lên đầu trang](#)

- Thời điểm 1, giá thị trường tăng:  $P(1) = 910$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(0); P(1) - D] = \text{Max}(905; 910 - 3) = 907$
- Thời điểm 2, giá thị trường giảm:  $P(2) = 909$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(1); P(2) - D] = \text{Max}(907; 909 - 3) = 907$
- Thời điểm 3, giá thị trường tăng:  $P(3) = 914$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(2); P(3) - D] = \text{Max}(907; 914 - 3) = 911$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường giảm chậm giá kích hoạt:  $P(4) = 911 = f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Sell được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Bán LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh =  $P(4) - 0.1 = 911 - 0.1 = 910.9$  vào hệ thống

### **Ví dụ 2: Bán dừng lỗ tự động khi nhà đầu tư nắm giữ vị thế Mua**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế **Mua** 1 HĐTL mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 905. Nhà đầu tư không có thời gian theo dõi thị trường và cần cắt lỗ vị thế mua đang có nên đặt 1 lệnh điều kiện Trailing Sell: Bán 1 HĐTL VN30F1809 với biên độ giá kích hoạt  $D = 2$  và bước giá điều chỉnh = 0.2, giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm                   | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|-----------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( <b>P</b> ) | 904 | 905 | 904 | 906 | 900 |
| <b>D</b>                    | 2   | 2   | 2   | 2   | 2   |
| <b>f(x)</b>                 | 902 | 903 | 903 | 904 | 904 |

### **Dựa trên số liệu:**

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 904$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(0) = P(0) - D = 904 - 2 = 902$
- Thời điểm 1, giá thị trường tăng:  $P(1) = 905$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(0); P(1) - D] = \text{Max}(902; 905 - 2) = 903$
- Thời điểm 2, giá thị trường giảm:  $P(2) = 904$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(1); P(2) - D] = \text{Max}(903; 904 - 2) = 903$
- Thời điểm 3, giá thị trường tăng:  $P(3) = 906$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = \text{Max}[f(x-1), P - D] = \text{Max}[f(2); P(3) - D] = \text{Max}(903; 906 - 2) = 904$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường giảm, nhỏ hơn giá kích hoạt:  $P(4) = 900 < f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Sell được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Bán LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh =  $P(4) - 0.2 = 900 - 0.2 = 899.8$  vào hệ thống

[>>Quay lên đầu trang](#)

### Ví dụ 3: Mở vị thế Bán với mức giá tối ưu

Giá thị trường của mã VN30F1809 đang là 920, nhà đầu tư thấy thị trường sẽ tạo được những điểm đáy nhẹ nên đầu tư mua 1 HĐTL VN30F1809 với mức giá tối ưu nên đặt lệnh điều kiện Trailing Sell – Mua với biên độ giá kích hoạt  $D = 4$  và bước giá điều chỉnh  $= 0.1$ , giá thị trường biến đổi trong phiên như sau:

| Thời điểm              | 0   | 1   | 2   | 3   | 4   |
|------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Giá thị trường ( $P$ ) | 920 | 925 | 922 | 923 | 918 |
| $D$                    | 4   | 4   | 4   | 4   | 4   |
| $f(x)$                 | 916 | 921 | 921 | 921 | 921 |

#### Dựa trên đồ thị:

- Thời điểm 0, giá thị trường:  $P(0) = 920$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(0) = P(0) - D = 920 - 4 = 916$
- Thời điểm 1, giá thị trường tăng:  $P(1) = 925$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(1) = \text{Max}[f(0); P(1) - D] = \text{Max}(916; 925 - 4) = 921$
- Thời điểm 2, giá thị trường giảm:  $P(2) = 922$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(2) = \text{Max}[f(1); P(2) - D] = \text{Max}(921; 922 - 4) = 921$
- Thời điểm 3, giá thị trường tăng:  $P(3) = 923$ 
  - Giá kích hoạt:  $f(3) = \text{Max}[f(2); P(3) - D] = \text{Max}(921; 923 - 4) = 921$
- Đến thời điểm 4, giá thị trường chạm giá kích hoạt:  $P(4) = 918 < f(3)$ 
  - **Lệnh Trailing Sell được kích hoạt**, đẩy 1 lệnh Bán LO 1 HĐTL VN30F1809 với giá đặt lệnh  $= P(4) - 0.1 = 918 - 0.1 = 917.9$  vào hệ thống

## 4.5 Giao diện đặt lệnh:

#### Kênh Trading Online

| Lệnh giới hạn                                                                                                                                | Lệnh thị trường                                                                                                                              | Trailing Sell | Xác thực |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------|
| Mua VN30F1910 0                                                                                                                              | Bán VN30F1910 0                                                                                                                              |               |          |
| Biên độ: <input type="text"/>                                                                                                                | Biên độ: <input type="text"/>                                                                                                                |               |          |
| Bước giá: <input type="text"/>                                                                                                               | Bước giá: <input type="text"/>                                                                                                               |               |          |
| Số lượng: <input type="text"/>                                                                                                               | Số lượng: <input type="text"/>                                                                                                               |               |          |
| <input type="button" value="25%"/> <input type="button" value="50%"/> <input type="button" value="75%"/> <input type="button" value="100%"/> | <input type="button" value="25%"/> <input type="button" value="50%"/> <input type="button" value="75%"/> <input type="button" value="100%"/> |               |          |
| (F2) Mua VN30F1910                                                                                                                           | Bán VN30F1910 (F7)                                                                                                                           |               |          |

#### Kênh App Trading

| MUA                                | BÁN                                                                                                       |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trailing Sell                      |                                                                                                           |
| Bán null                           |                                                                                                           |
| -                                  | Biên độ                                                                                                   |
| -                                  | Bước giá                                                                                                  |
| -                                  | Số lượng                                                                                                  |
| <input type="button" value="25%"/> | <input type="button" value="50%"/> <input type="button" value="75%"/> <input type="button" value="100%"/> |
| BÁN                                |                                                                                                           |

[>>Quay lên đầu trang](#)

## 5. OCO (Lệnh đặt và hủy liên hoàn – One Cancels Other)

### 5.1 Khái niệm:

Là lệnh kết hợp giữa một lệnh dừng lỗ (Stop Up hoặc Stop Down) và một lệnh giới hạn để đóng vị thế đang mở (Long/Short) tại mức giá nhà đầu tư kỳ vọng (2 lệnh này cùng loại Buy/Sell, cùng mã và cùng khối lượng)

- ✓ Trường hợp lệnh giới hạn Hủy/Sửa hoặc nhận được tín hiệu khớp (Khớp 1 phần hoặc khớp hết) thì sẽ hủy lệnh Stop
- ✓ Trường hợp lệnh Stop được kích hoạt thì sẽ hủy lệnh giới

### 5.2 Mục đích:

- ✓ **Đặt lệnh bán limit chốt lời trên vị thế Long** đang có kèm lệnh điều kiện Stop Down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm
- ✓ Đặt lệnh mua limit chốt lời trên vị thế short đang có kèm theo lệnh điều kiện Stop Up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng
- ✓ Mở mới vị thế Long/Short theo nhu cầu của nhà đầu tư

### 5.3 Ví Du:

**Ví dụ 1: Lệnh bán limit chốt lời trên vị thế Long đang có kèm lệnh điều kiện stop down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Mua 1 HDLT mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 910 = giá thị trường. Nhà đầu tư sử dụng lệnh điều kiện OCO Bán để kỳ vọng chốt lời tại giá 920 và không mong cắt lỗ ở mức giá nhỏ hơn 905 (khi giá thị trường dưới ngưỡng 905 thì nhà đầu tư chấp nhận bán với giá 904.5); giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4     | 5     |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá thị trường | 910   | 912   | 915   | 918   | 920   |
| Giá chốt lời   | 920   | 920   | 920   | 920   | 920   |
| Giá stop       | 905   | 905   | 905   | 905   | 905   |
| Giá cắt lỗ     | 904.5 | 904.5 | 904.5 | 904.5 | 904.5 |

**Lệnh OCO được sử dụng tạo ra 2 lệnh:** 1 lệnh giới hạn Bán được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 920; 1 lệnh Stop Down Bán ở trạng thái “Chờ kích hoạt” với giá Stop = 905 và giá đặt cho lệnh Stop = 904.5

[>>Quay lên đầu trang](#)



### **Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường tăng đến 920 và lệnh giới hạn Bán với giá 920 được khớp hết
  - Hệ thống sinh yêu cầu hủy lệnh Stop Down Bán ở trạng thái "Chờ kích hoạt" với giá Stop = 905 và giá đặt cho lệnh Stop = giá cắt lỗ = 904.5
- Giả sử đến thời điểm thứ 3, thị trường giảm tới ngưỡng giá 905 = giá stop thì khi đó:
  - Lệnh Stop Down Bán ở trạng thái "Chờ kích hoạt" với giá Stop = 905 và giá đặt cho lệnh Stop = giá cắt lỗ = 904.5 được kích hoạt,
  - Sinh lệnh con vào sàn với giá = 904.5;
  - Đồng thời sinh yêu cầu hủy cho lệnh giới hạn được đẩy vào sàn ban đầu giá 920

### **Ví dụ 2: Lệnh mua limit chốt lời trên vị thế short đang có kèm theo lệnh điều kiện stop up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng**

Nhà đầu tư đang nắm giữ 1 vị thế Bán 1 HĐLT mã VN30F1809 tại mức giá vốn = 910 = giá thị trường. Nhà đầu tư sử dụng lệnh điều kiện OCO Mua để kỳ vọng chốt lời tại giá 900 và không mong cắt lỗ ở mức giá vượt quá 915 (khi giá thị trường vượt quá 915 thì nhà đầu tư chấp nhận bán với giá 915.5); giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4     | 5     |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá thị trường | 910   | 912   | 908   | 904   | 900   |
| Giá chốt lời   | 900   | 900   | 900   | 900   | 900   |
| Giá stop       | 915   | 915   | 915   | 915   | 915   |
| Giá cắt lỗ     | 915.5 | 915.5 | 915.5 | 915.5 | 915.5 |

**Lệnh OCO được sử dụng tạo ra 2 lệnh:** 1 lệnh giới hạn Mua được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 900; 1 lệnh Stop Up Mua ở trạng thái "Chờ kích hoạt" với giá Stop = 915 và giá đặt cho lệnh Stop = 915.5

### **Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 5 khi giá thị trường giảm đến 900 và lệnh giới hạn Mua với giá 900 được khớp hết
  - Hệ thống sinh yêu cầu hủy lệnh Stop Up Mua ở trạng thái "Chờ kích hoạt" với giá Stop = 915 và giá đặt cho lệnh Stop = giá cắt lỗ = 915.5

[\*>>Quay lên đầu trang\*](#)

- Giả sử đến thời điểm thứ 3, thị trường tăng tới giá 915 = giá stop thì khi đó:
  - Lệnh Stop Up Mua ở trạng thái “Chờ kích hoạt” với giá Stop = 915 và giá đặt cho lệnh Stop = giá cắt lỗ = 915.5 được kích hoạt.
  - Sinh lệnh con vào sàn với giá = 915.5
  - Đồng thời sinh yêu cầu hủy cho lệnh giới hạn được đẩy vào sàn ban đầu giá 900

### **Ví dụ 3: Lệnh OCO mở mới Long/Short theo nhu cầu của nhà đầu tư**

Giá thị trường của mã VN30F1809 đang là 920, nhà đầu tư muốn mở mới vị thế vượt qua ngưỡng kháng cự 925 và 915 nên đặt lệnh điều kiện OCO Mua với: 1 lệnh giới hạn với giá 915 và lệnh dừng có giá chặn là 925, giá đặt cho lệnh dừng là 925.3, giá thị trường biến đổi trong phiên như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4   | 5   |
|----------------|-------|-------|-------|-----|-----|
| Giá thị trường | 920   | 918   | 925   | 926 | 928 |
| Giá chốt lời   | 915   | 915   | 915   |     |     |
| Giá stop       | 925   | 925   | 925   |     |     |
| Giá cắt lỗ     | 925.3 | 925.3 | 925.3 |     |     |

**Lệnh OCO được sử dụng tạo ra 2 lệnh:** 1 lệnh giới hạn Mua được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 915; 1 lệnh Stop Up Mua ở trạng thái “Chờ kích hoạt” với giá Stop = 925 và giá đặt cho lệnh Stop = 925.3

### **Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 3 khi giá thị trường tăng đến 925:
  - Lệnh dừng Stop Up Mua ở trạng thái “Chờ kích hoạt” với giá Stop = 925 và giá đặt cho lệnh Stop = giá cắt lỗ = 925.3 được kích hoạt
  - Sinh lệnh con đẩy vào hệ thống với giá đặt = 925.3
  - Đồng thời sinh yêu cầu hủy cho lệnh giới hạn Mua với giá 915

[>>Quay lên đầu trang](#)

## 5.4 Giao diện đặt lệnh

Kênh Online Trading

| Lệnh giới hạn                      | Lệnh thị trường                    | OCO | Xác thực |
|------------------------------------|------------------------------------|-----|----------|
| Mua VN30F1910 0                    | Bán VN30F1910 0                    |     |          |
| Giá chốt lời: <input type="text"/> | Giá chốt lời: <input type="text"/> |     |          |
| Giá stop: <input type="text"/>     | Giá stop: <input type="text"/>     |     |          |
| Giá cắt lỗ: <input type="text"/>   | Giá cắt lỗ: <input type="text"/>   |     |          |
| Số lượng: <input type="text"/>     | Số lượng: <input type="text"/>     |     |          |
| 25% 50% 75% 100%                   | 25% 50% 75% 100%                   |     |          |
| (F2) Mua VN30F1910                 | Bán VN30F1910 (F7)                 |     |          |

Kênh App Trading

| MUA              | BÁN            |
|------------------|----------------|
| OCO              |                |
| Mua VN30F1910 0  |                |
| -                | Giá chốt lời + |
| -                | Giá stop +     |
| -                | Giá cắt lỗ +   |
| -                | Số lượng +     |
| 25% 50% 75% 100% |                |
| MUA              |                |

## 6. Bull & Bear

### 6.1 Khái niệm:

Là lệnh kết hợp giữa: 1 lệnh giới hạn và 1 lệnh OCO cùng loại Buy/Sell cùng mã HĐTL:

- ✓ Sau khi lệnh giới hạn có tín hiệu khớp (bao gồm khớp 1 phần hoặc khớp hết), hệ thống sinh yêu cầu đẩy các cặp lệnh OCO tương ứng
- ✓ Phần xử lý sinh các cặp lệnh OCO tương ứng theo tín hiệu khớp của lệnh giới hạn (1) sẽ thiết lập option để NĐT lựa chọn trên giao diện đặt lệnh, bao gồm:
  - Lệnh mở **khớp hết**: lệnh giới hạn khớp hết mới sinh 1 lệnh OCO
  - Lệnh mở **có tín hiệu khớp**: lệnh giới hạn có tín hiệu khớp từng phần thì sinh các cặp lệnh OCO tương ứng.

### 6.2 Mục đích:

- ✓ Mở mới vị thế Long, đồng thời đặt lệnh bán limit chốt lời trên vị thế Long đang có kèm lệnh điều kiện Stop Down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm
- ✓ Mở mới vị thế Short, đồng thời đặt lệnh mua limit chốt lời trên vị thế Short đang có kèm theo lệnh điều kiện Stop Up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng
- ✓ Mở mới vị thế Long/Short theo nhu cầu của nhà đầu tư

### 6.3 Ví dụ:

**Note:** Các ví dụ sau đây NĐT chọn xử lý Lệnh mở khớp hết: lệnh giới hạn khớp hết mới sinh lệnh OCO

[>>Quay lên đầu trang](#)

**Ví dụ 1: mở mới vị thế Long, đồng thời đặt lệnh bán limit chốt lời trên vị thế Long đang có kèm lệnh điều kiện Stop Down tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường giảm**

Nhà đầu tư sử dụng lệnh điều kiện Bull & Bear để mở mới vị thế 1 Long với giá 960, đồng thời đưa ra mức kỳ vọng chốt lời là 10 điểm và cắt lỗ là 5 điểm, biên trượt = 0.2 trong trường hợp mở mới vị thế thành công; giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4     | 5     |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá thị trường | 955   | 957   | 960   | 965   | 970   |
| Giá đặt        | 960   | 960   | 960   | 960   | 960   |
| Giá chốt lời   | 970   | 970   | 970   | 970   | 970   |
| Giá stop       | 955   | 955   | 955   | 955   | 955   |
| Giá cắt lỗ     | 954.8 | 954.8 | 954.8 | 954.8 | 954.8 |

**Lệnh Bull & Bear khi đặt thành công** thì đây 1 lệnh giới hạn Mua KL 1 được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 960;

**Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 3 khi giá thị trường tăng đến 960 lệnh giới hạn Mua KL 1 với giá 960 được khớp hết:
  - Hệ thống sinh yêu cầu đẩy vào cặp lệnh OCO Bán, bao gồm: 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thế với giá chốt lời = 970 được đẩy vào hệ thống và 1 lệnh dừng Stop Down Bán với giá stop = 955, giá đặt của lệnh stop = giá cắt lỗ = 954.8 ở trạng thái "Chờ kích hoạt"
- Đến thời điểm thứ 5, giá thị trường tăng đến 970 lệnh giới hạn trong cặp lệnh OCO được khớp hết
  - Hệ thống sinh yêu cầu hủy lệnh Stop Down còn lại.

**Ví dụ 2: mở mới vị thế Short, đồng thời đặt lệnh mua limit chốt lời trên vị thế Short đang có kèm theo lệnh điều kiện Stop Up tự động cắt lỗ nếu xu hướng thị trường tăng**

Nhà đầu tư sử dụng lệnh điều kiện Bull & Bear để mở mới vị thế 1 Short với giá 960, đồng thời đưa ra mức kỳ vọng chốt lời là 10 điểm và điểm dừng cắt lỗ là 5, biên độ trượt = 0.2 trong trường hợp mở mới vị thế thành công; giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4     | 5     |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá thị trường | 955   | 957   | 960   | 955   | 950   |
| Giá đặt        | 960   | 960   | 960   | 960   | 960   |
| Giá chốt lời   | 950   | 950   | 950   | 950   | 950   |
| Giá stop       | 965   | 965   | 965   | 965   | 965   |
| Giá cắt lỗ     | 965.2 | 965.2 | 965.2 | 965.2 | 965.2 |

[>>Quay lên đầu trang](#)

**Lệnh Bull & Bear khi đặt thành công** thì đẩy 1 lệnh giới hạn Bán KL 1 được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 960;

**Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 3 khi giá thị trường tăng đến 960 lệnh giới hạn Bán KL 1 với giá 960 được khớp hết
  - Hệ thống sinh yêu cầu đẩy vào cặp lệnh OCO Mua, bao gồm: 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thế với giá chốt lời = 950 được đẩy vào hệ thống và 1 lệnh dừng Stop Up Mua với giá dừng lỗ = giá stop = 965, giá đặt của lệnh dừng = giá cắt lỗ = 965.2 ở trạng thái "Chờ kích hoạt"
- Đến thời điểm thứ 5, giá thị trường giảm xuống 950 lệnh giới hạn trong cặp lệnh OCO được khớp hết:
  - Hệ thống sinh yêu cầu hủy lệnh Stop Up còn lại.

**Ví dụ 3: Lệnh Bull & Bear mở mới Long/Short theo nhu cầu của nhà đầu tư**

Nhà đầu tư đang có vị thế mở 1 Short mã HĐTL VN30F1809 với giá vốn là 965. Nhà đầu tư sử dụng lệnh điều kiện Bull & Bear để đóng vị thế 1 Short với giá 960, đồng thời đưa ra mức điểm dự tính mà thị trường sẽ tạo đáy là 10 điểm và điểm dừng là 5 điểm khi đó giá đặt = 0.2 để mở mới vị thế với giá tốt nhất; giá thị trường biến đổi như sau:

| Thời điểm      | 1     | 2     | 3     | 4     | 5     |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá thị trường | 955   | 957   | 960   | 965   | 970   |
| Giá đặt        | 960   | 960   | 960   | 960   | 960   |
| Giá chốt lời   | 970   | 970   | 970   | 970   | 970   |
| Giá stop       | 955   | 955   | 955   | 955   | 955   |
| Giá cắt lỗ     | 954.8 | 954.8 | 954.8 | 954.8 | 954.8 |

**Lệnh Bull & Bear khi đặt thành công** thì đẩy 1 lệnh giới hạn Mua KL 1 được đẩy vào hệ thống và gửi lên sàn với giá 960;

**Theo dõi diễn biến thị trường:**

- Đến thời điểm thứ 3 khi giá thị trường tăng đến 960 lệnh giới hạn Mua KL 1 với giá 960 được khớp hết. Lệnh khớp đồng nghĩa với việc TK của nhà đầu tư được đóng vị thế:
  - Lãi đã thực hiện =  $1 \times (965 - 960) \times 100.000 = 500.000$
  - Hệ thống sinh yêu cầu đẩy vào cặp lệnh OCO Bán, bao gồm: 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thế với giá chốt lời = 970 được đẩy vào hệ thống và 1 lệnh dừng Stop Down Bán với giá dừng lỗ = giá stop = 955, giá đặt của lệnh dừng lỗ = giá cắt lỗ = 954.8 ở trạng thái "Chờ kích hoạt"

[>>Quay lên đầu trang](#)

- Đến thời điểm thứ 5, giá thị trường giảm xuống 955 lệnh dừng trong cặp lệnh OCO được kích hoạt, đẩy vào hệ thống 1 lệnh Bán LO với giá LO = 954.8
  - Hệ thống sinh yêu cầu hủy lệnh giới hạn còn lại.

## 6.4 Giao diện đặt lệnh

Kênh Trading Online

Lệnh giới hạn

Lệnh thị trường

Bull & Bear ▼

Xác thực

Mua

Bán

Mua

VN30F1910

0

Xử lý lệnh:

Lệnh mở có tín hiệu kl

Giá stop:

859.60

Giá đặt:

Giá chốt lời:

Giá cắt lỗ:

Số lượng:

25%

50%

75%

100%

(F2)

Mua VN30F1910

Kênh App Trading

MUA

BÁN

Bull&Bear ▼

Mua VN30F1910

0

Lệnh mở khớp hết

▼

-

Giá limit

+

-

Giá chốt lời

+

-

Giá stop

+

-

Giá cắt lỗ

+

-

Số lượng

+

25%

50%

75%

100%

MUA

[>>Quay lên đầu trang](#)